TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT** **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 198/2023/QĐST-HNGĐ	*Thủ Dầu Một, ngày 08 tháng 6 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT, TỈNH BÌNH DƯƠNG

Căn cứ các Điều 212, 213 và Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55, 84 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 234/2023/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 5 năm 2023 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, nuôi con chung" gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

1. Bà N T T C, sinh năm 1995; địa chỉ: Số ..., Đường Đ B L, Khu .., phường P C, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương.

2. Ông Nguyễn Đức Thành, sinh năm 1995; địa chỉ: Đường T P K 03, phường T P K, thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Ngày 24 tháng 4 năm 2023, các bên nộp đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự. Một trong các bên hiện đang cư trú tại thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương nên đơn yêu cầu được Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một thụ lý và giải quyết là đúng quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung đơn yêu cầu:

- Về hôn nhân: Các bên chung sống với nhau tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân phường H A, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương theo Giấy chứng nhận kết hôn số 79 ngày 07/9/2018. Hôn nhân là hoàn

toàn tự nguyện. Trong quá trình chung sống, các bên thừa nhận phát sinh nhiều mâu thuẫn, cuộc sống không hạnh phúc, xác định tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị Tòa án công nhận việc thuận tình ly hôn. Quá trình giải quyết Tòa án tiến hành hòa giải đoàn tụ nhưng các bên vẫn giữ nguyên yêu cầu theo đơn. Vì vậy Tòa án lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 31/5/2023 với nội dung:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà N T T C và ông N Đ T yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Có 02 (hai) con chung là N Đ T, sinh ngày 04/9/2019 và N Đ T, sinh ngày 19/11/2021. Bà N T T C trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc 02(hai) con chung. Về cấp dưỡng nuôi con chung các bên không yêu cầu giải quyết.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Xét thấy các bên đã thực sự tự nguyện ly hôn. Sự thỏa thuận đó là tự nguyện, phù hợp các quy định pháp luật. Do đó, đủ cơ sở để Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một chấp nhận đơn yêu cầu của các bên.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành thành không có đương sự nào thay đổi ý kiến.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn của Bà N T T C và ông N Đ T.

- Về con chung: Bà N T T C được giao trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc các con chung là N Đ T, sinh ngày 04/9/2019 và N Đ T, sinh ngày 19/11/2021. Về cấp dưỡng nuôi con chung các bên không yêu cầu giải quyết.

Các bên đều có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung, không ai được cản trở ông, bà thực hiện các quyền, nghĩa vụ này. Khi cần thiết, vì lợi ích của con, một hoặc cả hai bên đều có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Bà N T T C và ông N Đ T mỗi người phải nộp 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) đã

nộp theo Biên lai thu tạm ứng lệ phí số AA/2021/0003005 ngày 25/5/2023 của Chi Cục thi hành án Dân sự thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014)./.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương;
- UBND phường H A,thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Nguyễn Ngọc Quý